



Phật Thuyết A Di Đà The Buddha Speaks of Amitayus

Diêu Tần Tam Tạng Pháp Sư Cưu M
Translated by Tripitaka Master Kumar
English translation by the Buddhist Text

Như thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Xá Vệ quốc
Thus I have heard. At one time the Buddha dwelt at Sravasti, in the Jeta Grove,

Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên, Dữ đại Tỳ Kheo Tăng,
In the Garden of the Benefactor of Orphans and the Solitary, together with a gathering of gro

Thiên nhị bách ngũ thập nhân câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức,
Twelve hundred fifty in all, all great Arhats whom the assembly knew and recognized.

Trường Lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha
Elders Sariputra, Mahamaudgalyayana, Mahakasyapa, Mahakatyayana, Mahakausthila,

Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà,
Revata, Suddhipanthaka, Nanda, Ananda,

La Hưu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa,
Rahula, Gavampati, Pindola Bharadvaja,

Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lâu Đà, Như thị đẳng chư đại đệ tử,
Kalodayin, Mahakaphina, Vakkula, Aniruddha, and others such as these, all great disciples;

Tinh chư Bồ Tát Ma Ha Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát,
Together with all the Bodhisattvas, Mahasattvas: Dharma Prince Manjusri, Ajita Bodhisattva

Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng chư đại Bồ Tát,
Gandahastin Bodhisattva, Nityodyukta Bodhisattva, and others such as these, all great Bo

Cập Thích Đề Hoàn Nhân đẳng, vô lượng chư thiên đại chúng câu,
And together with Sakra, chief among gods, and the numberless great multitudes from all th

Nhĩ thời Phật cáo Trưởng Lão Xá Lợi Phất,
At that time the Buddha told the elder Sariputra,

Tùng thị Tây Phương, quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc,
“Passing from here through hundreds of thousands of millions of Buddhlands to the West

Kỳ độ hữu Phật, hiệu A Di Đà, kim hiện tại thuyết Pháp,
In this land a Buddha called Amitabha right now teaches the Dharma.”

Xá Lợi Phất, bì độ hà cổ danh vi Cực Lạc?
“Sariputra, for what reason is this land called Ultimate Bliss?”

Kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ, đăn thọ chư lạc, cổ danh Cực Lạc,
“All living beings of this country endure none of the sufferings, but enjoy every bliss. There

Hựu Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuẫn, thất trùng la võng, thất trùng hàng o
“Moreover, Sariputra, this Land of Ultimate Bliss is everywhere surrounded by seven tiers o

Giai thị tứ bảo châu tấp vi nhiếu, thị cố bì quốc danh vi Cực Lạc,
All formed from the four treasures and for this reason named ‘Ultimate Bliss’.”

Hựu Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì,
“Moreover, Sariputra, this Land of Ultimate Bliss has pools of the seven jewels,

Bát công đức thủy sung mãn kỳ trung, Trì để thuần dĩ kim sa bố địa,
Filled with the waters of eight meritorious virtues. The bottom of each pool is pure, spread o

Tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hợp thành, Thượng hữu lầu các,
On the four sides are stairs of gold, silver, lapis lazuli, and crystal, above are raised pavilion

Diệc dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não, nhi nghiêm sức chi,
Adorned with gold, silver, lapis lazuli, crystal, mother of pearl, red pearls, and carnelian.”

Trì trung liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, hoàng sắc hoàng quang,
“In the pools are lotus as large as carriage wheels, green coloured of green light, yellow col

Xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương kiết,
Red coloured of red light, white coloured of white light, subtly, wonderfully, fragrant and pure

Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm,
“Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”

Hựu Xá Lợi Phất, bỉ Phật quốc độ, thường tác thiên nhạc, hoàng kim vi địa,
“Moreover, Sariputra, in that Buddhaland there is always heavenly music and the ground is

Trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa, Kỳ độ chúng sanh, thường dĩ thanh đán,
In the six periods of the day and night a heavenly rain of mandarava flowers falls, and through

Các dĩ y kích, thịnh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật,
With sacks full of the myriads of wonderful flowers, makes offerings to the hundreds of thousands

Tức dĩ thực thời, hoàn đáo bản quốc, phạn thực kinh hành,
At mealtime they return to their own country, and having eaten, they stroll around.”

Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm,
“Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”

Phục thứ Xá Lợi Phất, bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu tạp sắc chi điều,
“Moreover Sariputra, in this country there are always rare and wonderful vari-coloured birds

Bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mạng chi điều,
White geese, peacocks, parrots, and egret, kalavinkas, and two-headed birds.

Thị chư chúng điều, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm,
In the six periods of the day and night the flocks of birds sing forth harmonious and elegant

Kỳ âm diễn sướng Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, như thị đẳng
Their clear and joyful sounds proclaim the Five Roots, the Five Powers, the Seven Bodhi

Kỳ độ chúng sanh, văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,
When living beings of this land hear these sounds, they are altogether mindful of the Buddha

Xá Lợi Phất, như vật vị thù điều, thật thị tội báo sở sanh, Sở dĩ giả hà,
“Sariputra, do not say that these birds are born as retribution for their karmic offences. For

Bỉ Phật quốc độ, vô tam ác đạo, Xá Lợi Phất, kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi danh,

In this Buddhaland there are no three evil ways of rebirth. Sariputra, in this Buddhaland not

**Hà hưởng hữu thật, Thị chư chúng diễu, giai thị A Di Đà Phật, dục linh Pháp âm tuyên lưu, b
How much the less their actuality! Desiring that the Dharma-sound be widely proclaimed, A**

**Xá Lợi Phất, bỉ Phật quốc độ, vi phong xuy động, chư bảo hàng thụ, cập bảo
“Sariputra, in that Buddhaland when the soft wind blows, the rows of jewele**

**Xuất vi diệu âm, thí như bách thiên chủng nhạc, đồng thời câu tác.
Give forth subtle and wonderful sounds, like one hundred thousand kinds of**

**Văn thị âm già, tự nhiên giai sanh niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm,
All those who hear these sounds naturally bring forth in their hearts mindfulness of the Buc**

**Xá Lợi Phất, kỳ Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm,
“Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”**

**Xá Lợi Phất, ư như ý vân hà?
“Sariputra, what do you think?**

**Bỉ Phật hà cổ hiệu A Di Đà, Xá Lợi Phất, bỉ Phật quang minh vô lượng,
Why is this Buddha called Amitabha? Sariputra, the brilliance of that Buddha's light is meas**

**Chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Di Đà.
Illumining the lands of the ten directions everywhere without obstruction, for this reason he**

**Hựu Xá Lợi Phất, bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhân dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp,
“Moreover, Sariputra, the life of that Buddha and that of his people extends for measureless**

Cố danh A Di Đà, Xá Lợi Phất, A Di Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.
For this reason he is called Amitayus. And Sariputra, since Amitabha realized Buddhahood

Hựu Xá Lợi Phất, bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán,
“Moreover, Sariputra, that Buddha has measureless, limitless ‘Sound-hearer’ disciples, all A

Phi thị toán số chi sở năng tri, Chư Bồ Tát chúng, diệc phục như thị.
Their number incalculable; thus also is the assembly of Bodhisattvas.”

Xá Lợi Phất, bỉ Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.
“Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”

Hựu Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, chúng sanh sanh giả, giai thị A Bệ Bạt Trí.
“Moreover, Sariputra, those living beings born in the land of the Ultimate Bliss are all A

Kỳ trung đa hữu nhất sanh bồ xứ, Kỳ số thậm đa,
Among them are many who in this very life will dwell in Buddhahood. Their number is extre

Phi thị toán số sở năng tri chi, đăn khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết,
It is incalculable and only in measureless, limitless Asamkhyeya kalpas could it be spoken.

Xá Lợi Phất, chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc,
“Sariputra, those living beings who hear should vow, ‘I wish to be born in that country.’

Sở dĩ giả hà, Đắc dữ như thị chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ,
And why? Those who thus attain are all superior and good people, all gathered together in

Xá Lợi Phất, bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.
Sariputra, one cannot have few good roots, blessings, virtues, and causal connections to at

Xá Lợi Phất, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh
“Sariputra, if there is a good man or a good woman who hears spoken ‘Amitabha’ and holds

Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật, nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược
Whether for one day, two days, three days, four days, five days, six days, as long as seven

Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền,
When this person approaches the end of life, before him will appear Amitabha and all the as

Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc quốc độ.
When the end comes, his heart is without inversion. In Amitabha’s Land of Ultimate Bliss he

Xá Lợi Phất, ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn.

“Sariputra, because I see this benefit, I speak these words.

Nhược hữu chúng sanh, văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.
If living beings hear this spoken they should make the vow, ‘I will be born in that land’.”

Xá Lợi Phất, như ngã kim giả, tán thán A Di Đà Phật bất khả tư nghì công đức chi lợi,
“Sariputra, as I now praise the inconceivable benefit from the merit and virtue of Amitabha,

Đông phương diệt hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật
Thus in the East are also Aksobhya Buddha, Sumeru Appearance Buddha, Great Sumeru Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.
All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết
In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
speaks the sincere and actual words,

Như đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật
‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit
are protective.’”

Xá Lợi Phất, Nam phương thế giới hữu Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật,
“Sariputra, in the Southern world are Sun Moon Lamp Buddha, Well-known Light Buddha,

Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật,
Great Blazing Shoulders Buddha, Sumeru Lamp Buddha, Measureless Vigour Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.
All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết
In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
speaks the sincere and actual words,

Như đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật
”All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit
are protective.”

Xá Lợi Phất, Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng
“Sariputra, in the Western world are Measureless Life Buddha, Measureless Appearance Buddha,

Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật,
Great Light Buddha, Great Brightness Buddha, Jeweled Appearance Buddha, Pure Light Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết
In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghi công đức, nhất thiết chư Phật
'All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit
are protective.'"

Xá Lợi Phất, Bắc phương thế giới hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trờ Phật, N
"Sariputra, in the Northern world are Blazing Shoulders Buddha, Most Victorious Sound Bu
Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết
In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghi công đức, nhất thiết chư Phật
'All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit
are protective.'"

Xá Lợi Phất, Hạ phương thế giới hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật,
"Sariputra, in the world Below are Lion Buddha, Well-known Buddha, Famous Light Buddha,

Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật,
Dharma Buddha, Dharma Curtain Buddha, Dharma Maintaining Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết
In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghi công đức, nhất thiết chư Phật
'All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit
are protective.'"

Xá Lợi Phất, Thượng phương thế giới hữu Phạm Âm Phật, Túc Vương Phật, Hương Thượng
"Sariputra, in the world Above are Pure Sound Buddha, King of Past Lives Buddha, Superior

Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật,
Great Blazing Shoulders Buddha, Vari-coloured Jewels and Flower Adornment Body Buddha,

Ta La Thụ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật
Sala Tree King Buddha, Jeweled Flower Virtue Buddha, Vision of All Meaning Buddha, Such

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.
All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết
In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghi công đức, nhất thiết chư Phật
'All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit
are protective.'"

Xá lợi phát, ư nhữ ý vân hà, Hà cổ danh vi nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.
"Sariputra, what do you think? Why is it called 'Sutra of the mindful one of whom all Buddhas

Xá Lợi Phát, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thị Kinh thọ trì giả,
"Sariputra, if a good man or good woman hears this Sutra and holds to it,

Cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện nam tử thiện nữ nhân, giai vi nhất thiết chư Phật
And hears the names of all these Buddhas, this good man or woman will be the mindful one

Giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.
And will irreversibly attain to Anuttarasamyaksambodhi.

Thị cố Xá Lợi Phát, nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết.
Therefore, Sariputra, all of you should believe and accept my words and those which all Buddhas

Xá Lợi Phát, nhược hữu nhân, dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục s
"Sariputra, if there are people who have already made the vow, who now make the vow, or v
country,'

Thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề,
These people, whether born in the past, now being born, or to be born in the future,

Ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.
All will irreversibly attain to Anuttarasamyaksambodhi.

Thị cố Xá Lợi Phất, chư thiện nam tử thiện nữ nhân, nhược hữu tín giả ưng đương phát ng
Therefore, Sariputra, all good men and good women, if they are among those who have faith

Xá Lợi Phất, như ngã kim giả, xưng tán chư Phật bất khả tư nghi công đức,
“Sariputra, just as I now praise the inconceivable merit and virtue of all Buddhas,

Bì chư Phật đẳng, diệc xưng tán ngã bất khả tư nghi công đức, nhi tác thị ngôn,
All those Buddhas equally praise my inconceivable merit and virtue saying these words,

Thích Ca Mâu Ni Phật năng vi thậm nan hy hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ, ngũ trước ác
‘Sakyamuni Buddha can complete extremely rare and difficult deeds. In the Saha land, in the

Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung,
In the midst of the kalpa turbidity, the view turbidity, the affliction turbidity, the living beings

Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, Vi chư chúng sanh thuyết thị nhất thiết thế gian nan
He can attain Anuttarasamyaksambodhi and for the sake of living beings, speak this Dharma

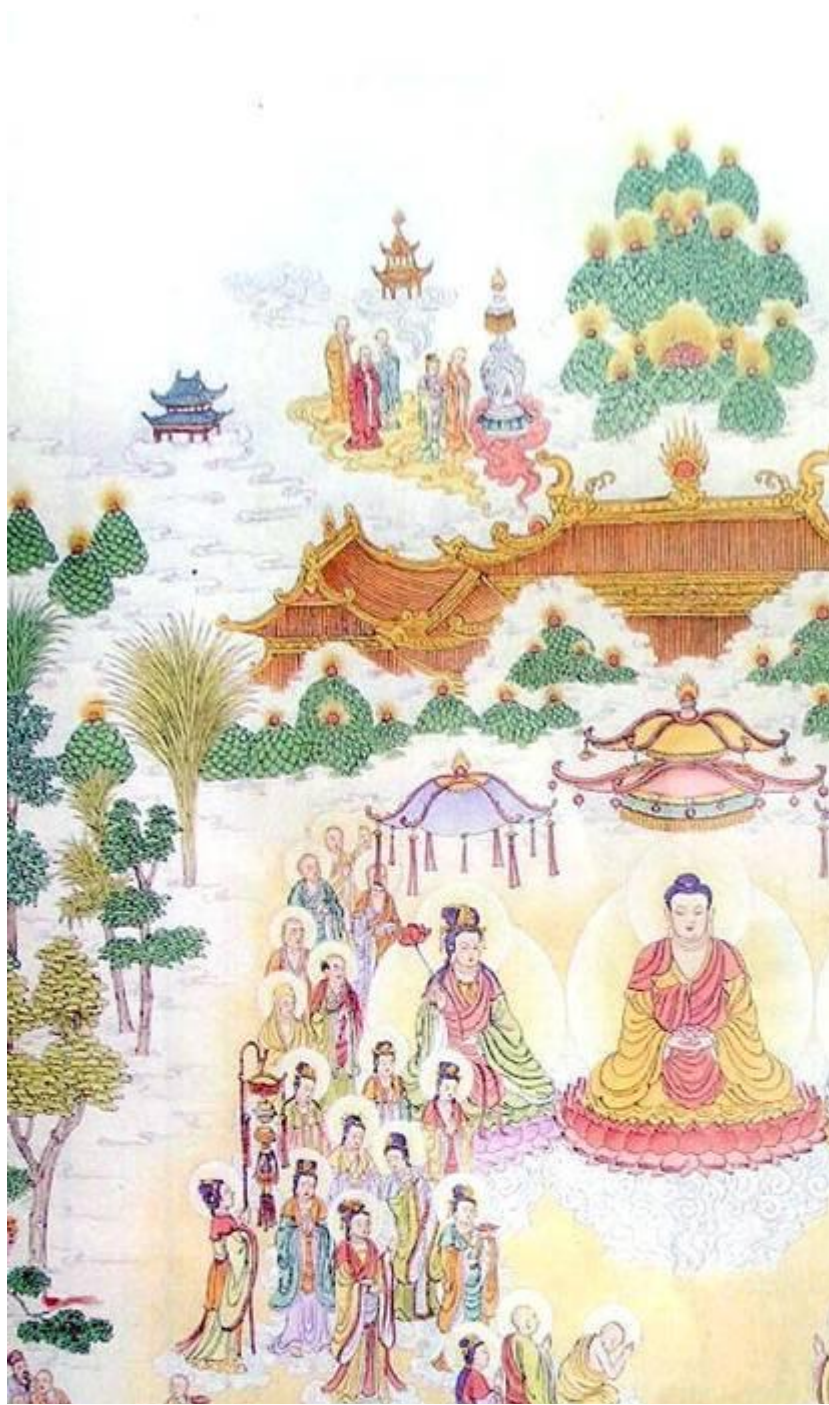
Xá Lợi Phất, đương tri ngã ư ngũ trước ác thế, hành thử nan sự,
“Sariputra, you should know that I, in the evil time of the five turbidities, practice these difficult

Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vi nhất thiết thế gian thuyết thử nan tin chi Pháp, thị
Attain Anuttarasamyaksambodhi, and for all the world speak this Dharma, difficult to believe

Phật thuyết thử Kinh dĩ, Xá Lợi Phất cập chư Tỳ Kheo,
After the Buddha spoke this Sutra, Sariputra and all the Bhiksus,

Nhất thiết thế gian thiên nhân a tu la đẳng, văn Phật sở thuyết, hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi kh
All the gods, men, and asuras, and others from all the worlds, hearing what the Buddha had

**Phật thuyết A Di Đà Kinh
End of the Buddha speaks of Amitayus**





Như thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Xá Vệ quốc
Thus I have heard. At one time the Buddha dwelt at Sravasti, in the Jeta Grove,

Kỳ Thụ Cấp Cô Độc viên, Dữ đại Tỳ Kheo Tăng,
In the Garden of the Benefactor of Orphans and the Solitary, together with a gathering of

Thiên nhị bách ngũ thập nhân câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức,
Twelve hundred fifty in all, all great Arhats whom the assembly knew and recognized.

Trường Lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma
Elders Sariputra, Mahamaudgalyayana, Mahakasyapa, Mahakatyayana, Mahakausthila,

Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà,
Revata, Suddhipanthaka, Nanda, Ananda,

La Hưu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa,
Rahula, Gavampati, Pindola Bharadvaja,

Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lô Đà, Như thị đẳng chư đại đệ tử
Kalodayin, Mahakaphina, Vakkula, Aniruddha, and others such as these, all great disciples

Tinh chư Bồ Tát Ma Ha Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát,
Together with all the Bodhisattvas, Mahasattvas: Dharma Prince Manjusri, Ajita Bodhisattva

Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng chư đại Bồ Tát,
Gandhahastin Bodhisattva, Nityodyukta Bodhisattva, and others such as these, all great

Cập Thích Đề Hoàn Nhân đẳng, vô lượng chư thiên đại chúng câu,
And together with Sakra, chief among gods, and the numberless great multitudes from all



Nhĩ thời Phật cáo Trường Lão Xá Lợi Phất,
At that time the Buddha told the elder Sariputra,

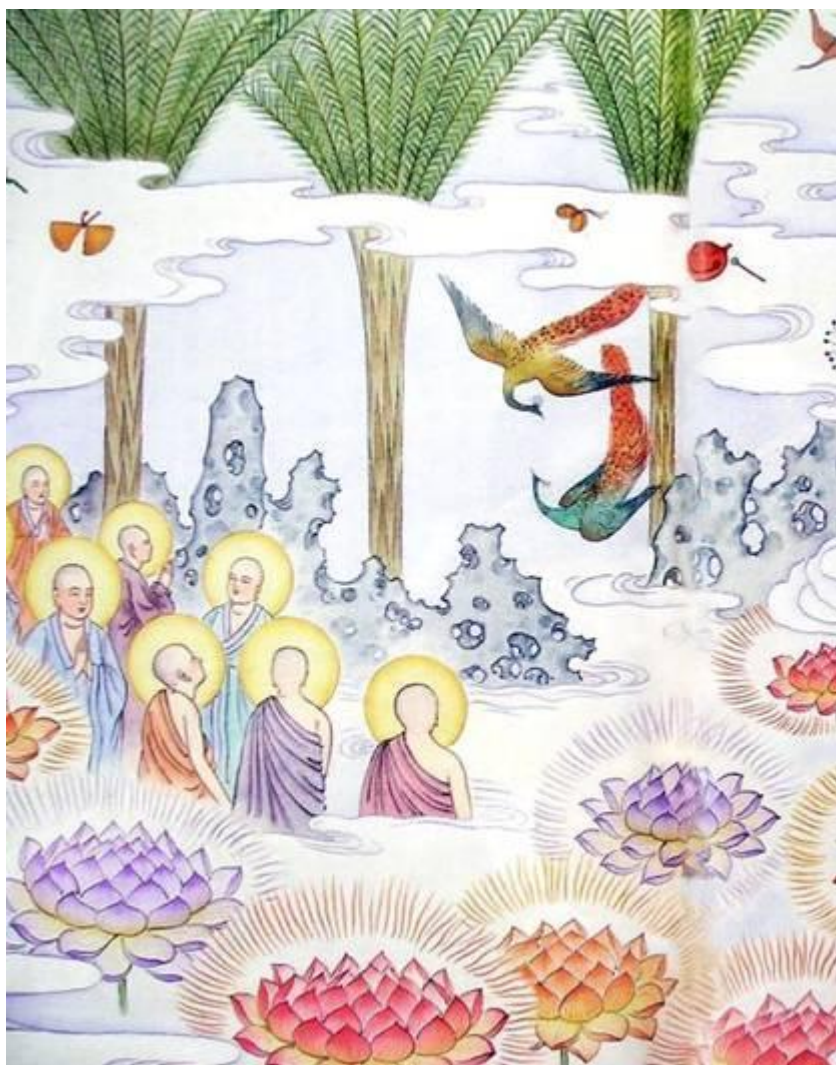
Tùng thị Tây Phương, quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc,
“Passing from here through hundreds of thousands of millions of Buddhalands to the W



Kỳ độ hữu Phật, hiệu A Di Đà, kim hiện tại thuyết Pháp,
In this land a Buddha called Amitabha right now teaches the Dharma.”

Xá Lợi Phất, vì độ hà cố danh vi Cực Lạc?
“Sariputra, for what reason is this land called Ultimate Bliss?”

Kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ, đảnh thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc,
“All living beings of this country endure none of the sufferings, but enjoy every bliss. The



Hựu Xá Lợi Phát, Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuần, thất trùng la võng, thất trùng hà
 “Moreover, Sariputra, this Land of Ultimate Bliss is everywhere surrounded by seven tier

Giai thị tứ bảo châu táp vi nhiều, thị cố bị quốc danh vi Cực Lạc,
 All formed from the four treasures and for this reason named ‘Ultimate Bliss’.”



Hữu Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì,
 “Moreover, Sariputra, this Land of Ultimate Bliss has pools of the seven jewels,

Bát công đức thủy sung mãn kỳ trung, Trì để thuần dĩ kim sa bố địa,
 Filled with the waters of eight meritorious virtues. The bottom of each pool is pure, spread

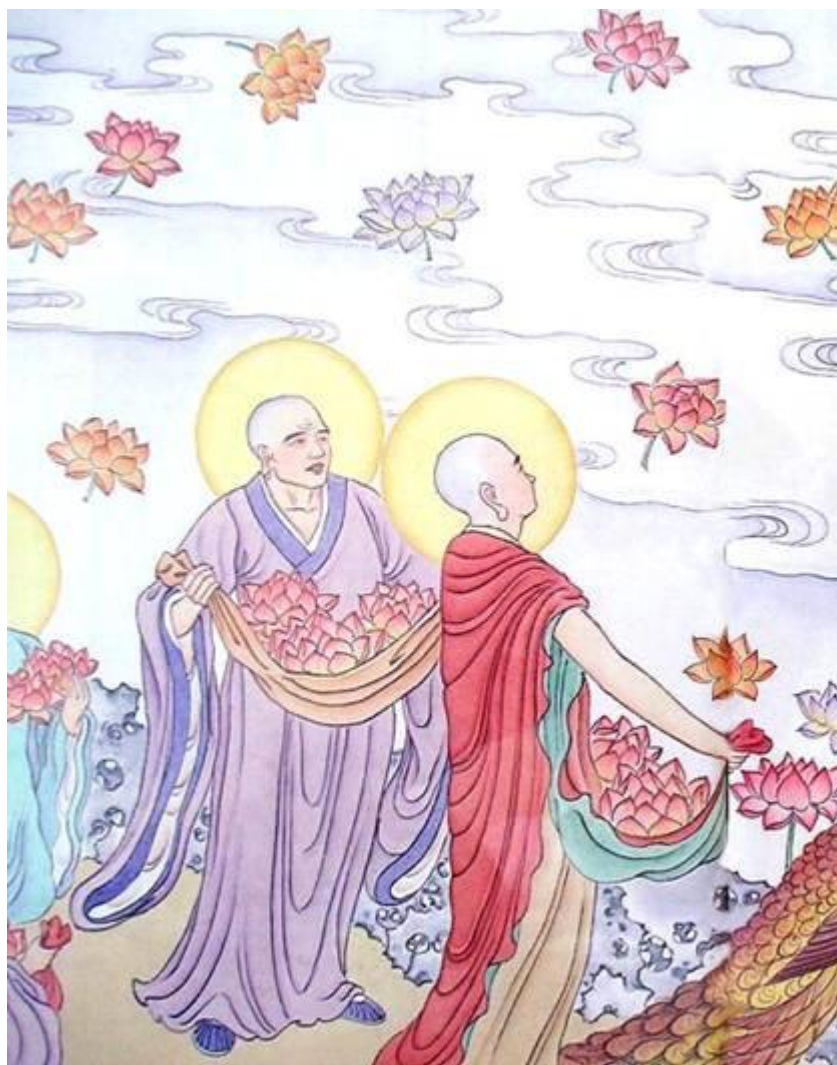
Tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hợp thành, Thượng hữu lầu các,
 On the four sides are stairs of gold, silver, lapis lazuli, and crystal, above are raised pavilions

Diệp dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não, nhi nghiêm sức chi,
 Adorned with gold, silver, lapis lazuli, crystal, mother of pearl, red pearls, and carnelian.”

Trì trung liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, hoàng sắc hoàng quang,
 “In the pools are lotus as large as carriage wheels, green coloured of green light, yellow

Xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết,
 Red coloured of red light, white coloured of white light, subtly, wonderfully, fragrant and

Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm,
 “Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”



Hựu Xá Lợi Phát, bĩ Phật quốc độ, thường tác thiên nhạc, hoàng kim vi địa,
 “Moreover, Sariputra, in that Buddhaland there is always heavenly music and the ground

Trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa, Kỳ độ chúng sanh, thường dĩ thanh đán,
 In the six periods of the day and night a heavenly rain of mandarava flowers falls, and the

Các dĩ y kích, thịnh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật,
 With sacks full of the myriads of wonderful flowers, makes offerings to the hundreds of t

Tức dĩ thực thời, hoàn đáo bản quốc, phạn thực kinh hành,
 At mealtime they return to their own country, and having eaten, they stroll around.”

Xá Lợi Phát, Cực Lạc quốc độ, thành tựu như thị công đức trang
 “Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus m



Phục thứ Xá Lợi Phất, bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu tạp sắc chi điểu,
 “Moreover Sariputra, in this country there are always rare and wonderful vari-coloured birds.

Bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mạng chi điểu,
 White geese, peacocks, parrots, and egret, kalavinkas, and two-headed birds.

Thị chư chúng điểu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm,
 In the six periods of the day and night the flocks of birds sing forth harmonious and elegant



Kỳ âm diễn sướng Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, như thị đã
 Their clear and joyful sounds proclaim the Five Roots, the Five Powers, the Seven Bodhi
 these.

Kỳ độ chúng sanh, văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng,
 When living beings of this land hear these sounds, they are altogether mindful of the Bu

Xá Lợi Phất, như vật vị thù điều, thật thị tội báo sở sanh, Sở dĩ giả hà,
 “Sariputra, do not say that these birds are born as retribution for their karmic offences. F



Bi Phật quốc độ, vô tam ác đạo, Xá Lợi Phất, kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi dân

In this Buddhaland there are no three evil ways of rebirth. Sariputra, in this Buddhaland n

**Hà hưởng hữu thật, Thị chư chúng điều, giai thị A Di Đà Phật, dục linh Pháp âm tuyên lư
How much the less their actuality! Desiring that the Dharma-sound be widely proclaimed
birds.”**



Xá Lợi Phất, bi Phật quốc độ, vi phong xuy động, chư bảo hàng thụ, cập bảo la võng,
“Sāriputra, in that Buddhaland when the soft wind blows, the rows of jeweled trees and j

Xuất vi diệu âm, thí như bách thiên chủng nhạc, đồng thời câu tác.
Give forth subtle and wonderful sounds, like one hundred thousand kinds of music playe



Văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm,
All those who hear these sounds naturally bring forth in their hearts mindfulness of the E
Sangha.”

Xá Lợi Phất, kỳ Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm,
“Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”



**Xá Lợi Phất, ư như ý vân hà?
“Sariputra, what do you think?**

**Bì Phật hà cố hiệu A Di Đà, Xá Lợi Phất, bì Phật quang minh vô lượng,
Why is this Buddha called Amitabha? Sariputra, the brilliance of that Buddha’s light is m**

**Chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Di Đà.
Illumining the lands of the ten directions everywhere without obstruction, for this reason**



Hựu Xá Lợi Phất, bị Phật thọ mạng, cập kỳ nhân dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp,
 “Moreover, Sariputra, the life of that Buddha and that of his people extends for measureless

Cố danh A Di Đà, Xá Lợi Phất, A Di Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.
 For this reason he is called Amitayus. And Sariputra, since Amitabha realized Buddhahood



Hữu Xá Lợi Phất, bi Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán,
 “Moreover, Sariputra, that Buddha has measureless, limitless ‘Sound-hearer’ disciples, a

Phi thị toán số chi sớ năng tri, Chư Bồ Tát chúng, diệc phục như thị.
 Their number incalculable; thus also is the assembly of Bodhisattvas.”

Xá Lợi Phất, bi Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.
 “Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”

Hữu Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, chúng sanh sanh già, giai thị A Bộ Bạt Trí.
 “Moreover, Sariputra, those living beings born in the land of the Ultimate Bliss are all A

Kỳ trung đa hữu nhất sanh bồ xứ, Kỳ số thậm đa,
 Among them are many who in this very life will dwell in Buddhahood. Their number is ex

Phi thị toán số sớ năng tri chi, đãn khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết,
 It is incalculable and only in measureless, limitless Asamkhyeya kalpas could it be spoke



Xá Lợi Phất, chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc,
 “Sariputra, those living beings who hear should vow, ‘I wish to be born in that country.’”

Sở dĩ giả hà, Đắc dữ như thị chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ,
 And why? Those who thus attain are all superior and good people, all gathered together

Xá Lợi Phất, bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.
 Sariputra, one cannot have few good roots, blessings, virtues, and causal connections to

Xá Lợi Phất, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh
 “Sariputra, if there is a good man or a good woman who hears spoken ‘Amitabha’ and ho

Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật, nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược
 Whether for one day, two days, three days, four days, five days, six days, as long as seven

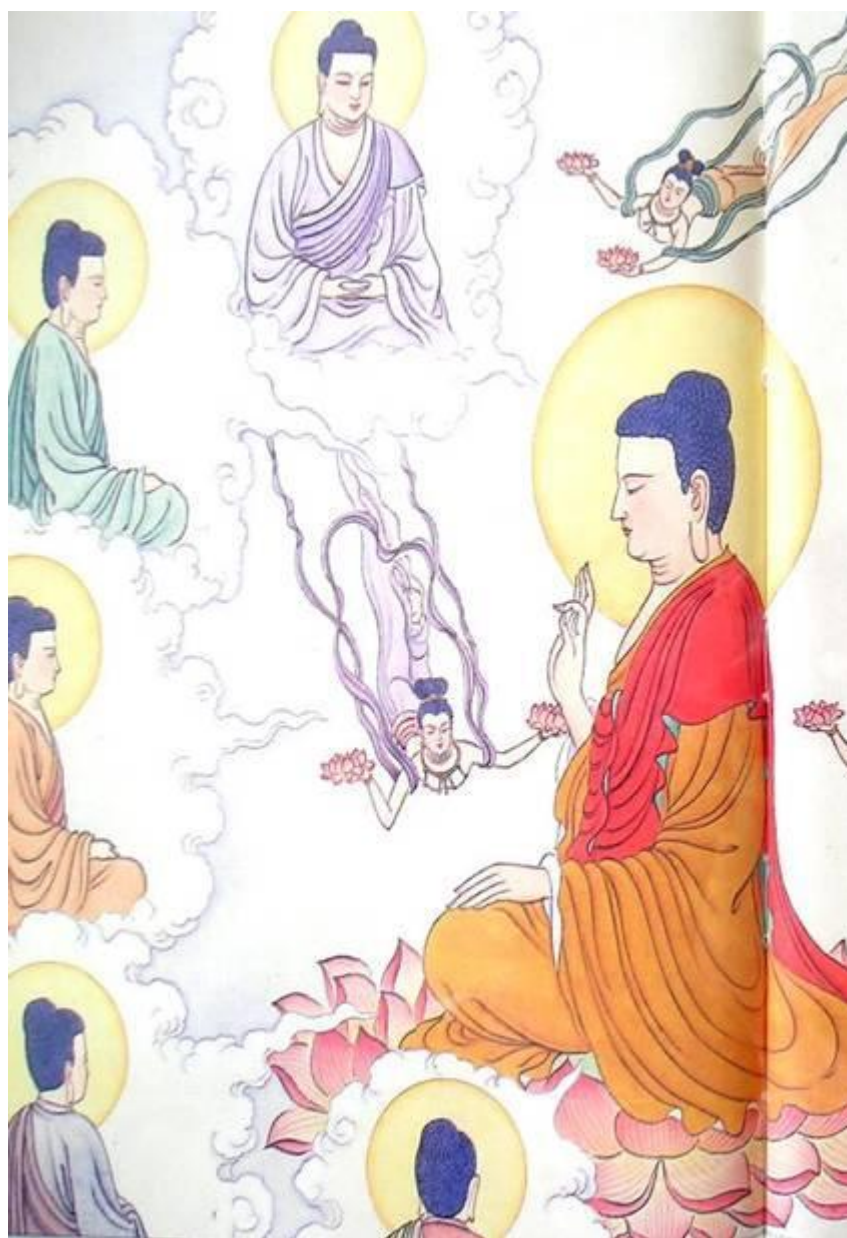


Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền,
When this person approaches the end of life, before him will appear Amitabha and all the

Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc quốc độ.
When the end comes, his heart is without inversion. In Amitabha's Land of Ultimate Bliss

Xá Lợi Phất, ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn.
"Sariputra, because I see this benefit, I speak these words.

Nhược hữu chúng sanh, văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.
If living beings hear this spoken they should make the vow, 'I will be born in that land'."



Xá Lợi Phất, như ngă kim giả, tán thán A Di Đà Phật bất khả tư nghi công đức chi lợi,
 “Sariputra, as I now praise the inconceivable benefit from the merit and virtue of Amitabha

Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật
 Thus in the East are also Aksobhya Buddha, Sumeru Appearance Buddha, Great Sumeru

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.
 All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thụ
 In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
 speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghi công đức, nhất thiết chư Phật
 “All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit
 Buddhas are protective.”

Xá Lợi Phất, Nam phương thế giới hữu Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật,
 “Sariputra, in the Southern world are Sun Moon Lamp Buddha, Well-known Light Buddha

Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật,
 Great Blazing Shoulders Buddha, Sumeru Lamp Buddha, Measureless Vigour Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.
 All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thụ
 In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
 speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghi công đức, nhất thiết chư Phật
 “All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit
 Buddhas are protective.”

Xá Lợi Phất, Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng
 “Sariputra, in the Western world are Measureless Life Buddha, Measureless Appearance

Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật,
 Great Light Buddha, Great Brightness Buddha, Jeweled Appearance Buddha, Pure Light

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.
 All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thụ
 In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere

speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật
 ‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merits of the Buddhas are protective.’”

Xá Lợi Phất, Bắc phương thế giới hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trù Phật
 “Sariputra, in the Northern world are Blazing Shoulders Buddha, Most Victorious Sound Buddha, Brightness Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.
 All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết
 In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
 speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật
 ‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merits of the Buddhas are protective.’”

Xá Lợi Phất, Hạ phương thế giới hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật,
 “Sariputra, in the world Below are Lion Buddha, Well-known Buddha, Famous Light Buddha,

Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật,
 Dharma Buddha, Dharma Curtain Buddha, Dharma Maintaining Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.
 All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết
 In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
 speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật
 ‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merits of the Buddhas are protective.’”

Xá Lợi Phất, Thượng phương thế giới hữu Phạm Âm Phật, Túc Vương Phật, Hương Thụ Phật
 “Sariputra, in the world Above are Pure Sound Buddha, King of Past Lives Buddha, Supreme

Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật,
 Great Blazing Shoulders Buddha, Vari-coloured Jewels and Flower Adornment Body Buddha,

Ta La Thụ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật
 Sala Tree King Buddha, Jeweled Flower Virtue Buddha, Vision of All Meaning Buddha, Supreme

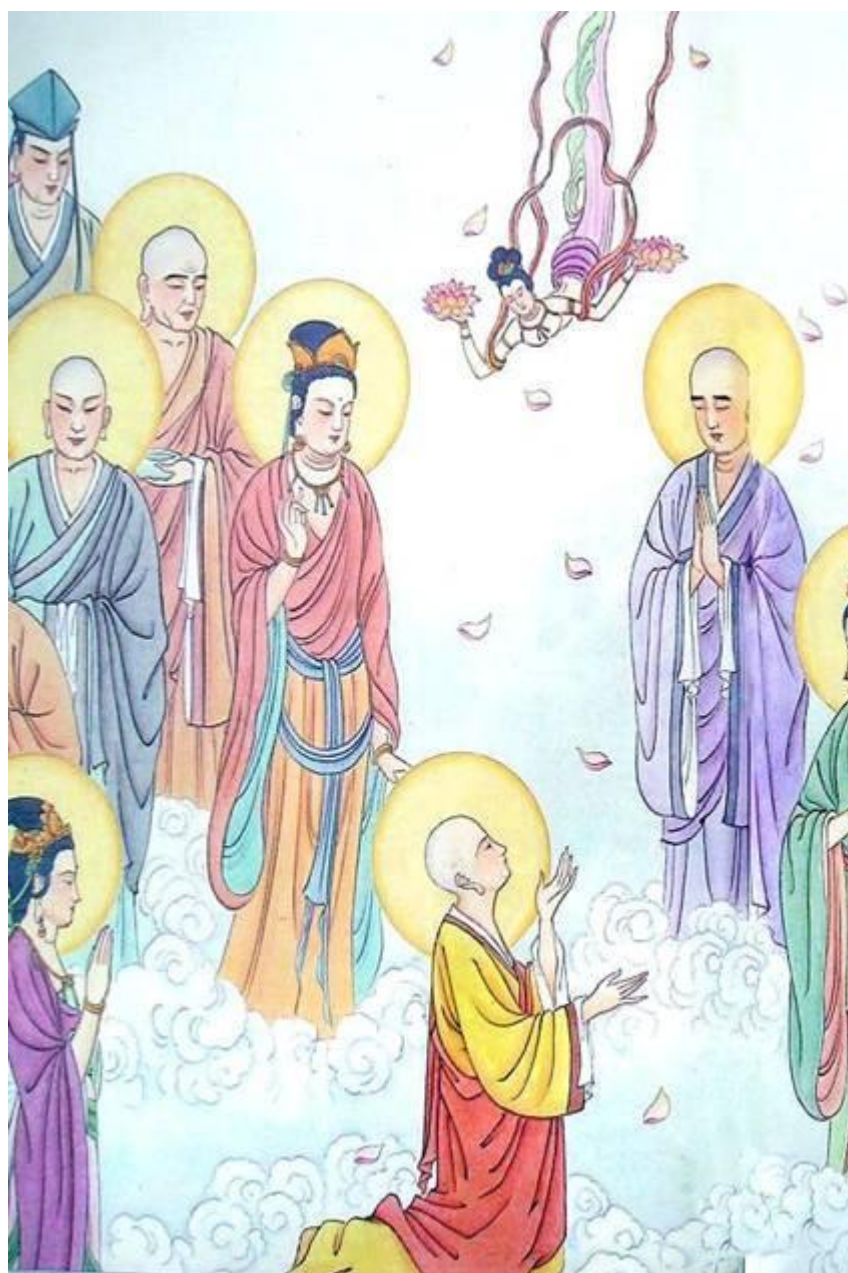


Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật.

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

**Các vị kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thu
In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere
speaks the sincere and actual words,**

**Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật
'All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merits of
Buddhas are protective.'"**



Xá lợi phát, ư nhữ ý vân hà, Hà cố danh vi nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

“Sariputra, what do you think? Why is it called ‘Sutra of the mindful one of whom all Buddhas

Xá Lợi Phát, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thị Kinh thọ trì giả,

“Sariputra, if a good man or good woman hears this Sutra and holds to it,

Cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện nam tử thiện nữ nhân, giai vi nhất thiết chư Phật

And hears the names of all these Buddhas, this good man or woman will be the mindful one

Giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

And will irreversibly attain to Anuttarasamyaksambodhi.

Thị cố Xá Lợi Phát, nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết.

Therefore, Sariputra, all of you should believe and accept my words and those which all Buddhas

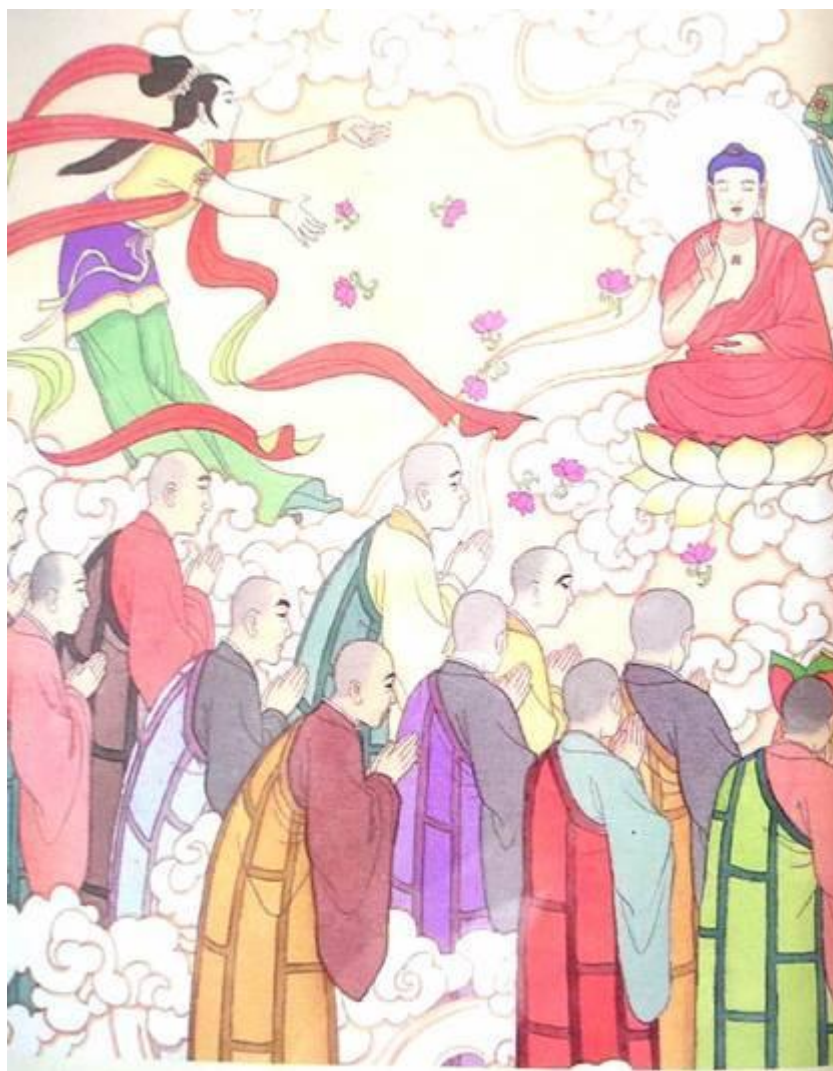


Xá Lợi Phất, nhược hữu nhân, dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, du
 “Sariputra, if there are people who have already made the vow, who now make the vow, o
 Amitabha’s country,’

Thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề,
 These people, whether born in the past, now being born, or to be born in the future,

Ư bì quốc độ, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.
 All will irreversibly attain to Anuttarasamyaksambodhi.

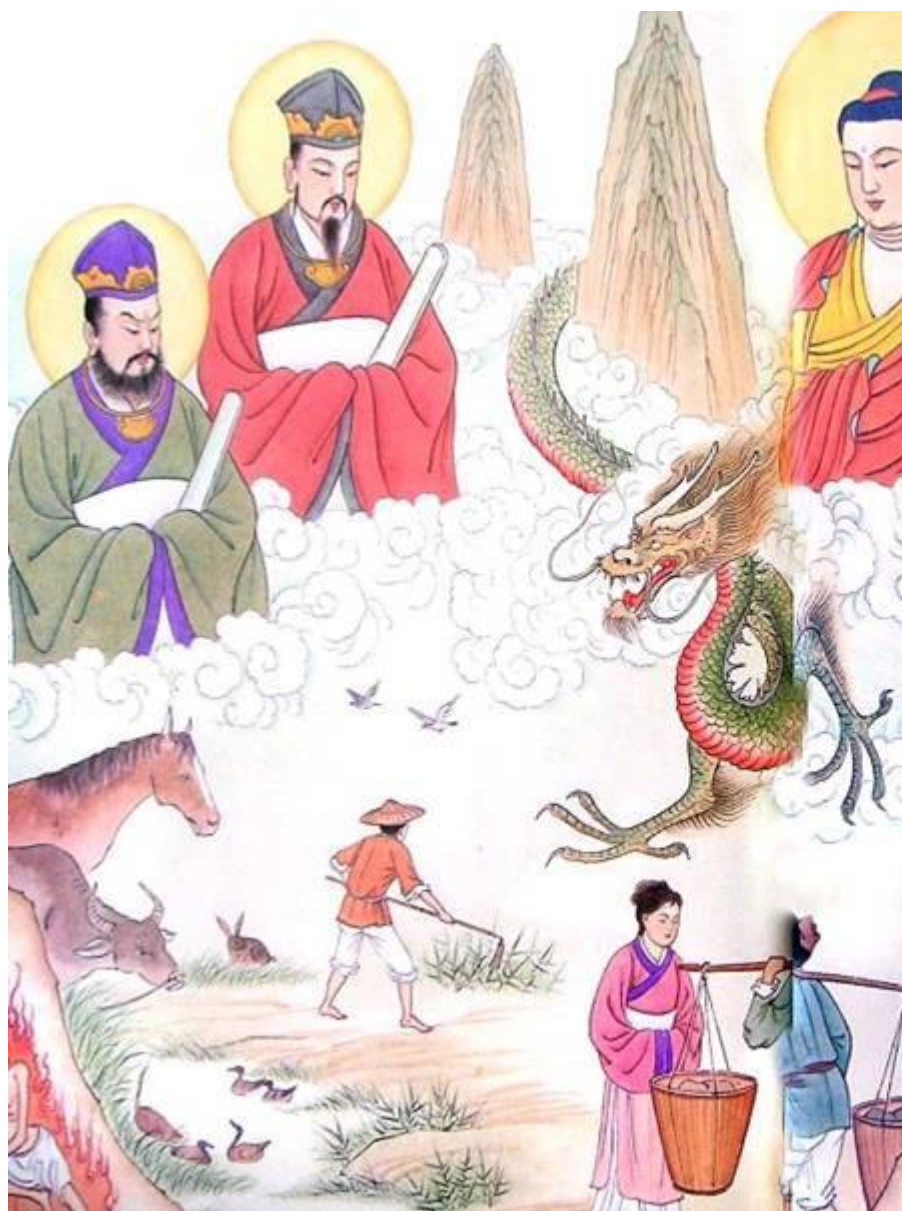
Thị cố Xá Lợi Phất, chư thiện nam tử thiện nữ nhân, nhược hữu tín giả ưng đương phát
 Therefore, Sariputra, all good men and good women, if they are among those who have f



Xá Lợi Phất, như ngã kim giả, xưng tán chư Phật bất khả tư nghi công đức,
 “Sariputra, just as I now praise the inconceivable merit and virtue of all Buddhas,

Bì chư Phật đẳng, diệc xưng tán ngã bất khả tư nghi công đức, nhi tác thị ngôn,
 All those Buddhas equally praise my inconceivable merit and virtue saying these words,

Thích Ca Mâu Ni Phật năng vi thậm nan hy hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ, ngũ trước
 ‘Sakyamuni Buddha can complete extremely rare and difficult deeds. In the Saha land, in

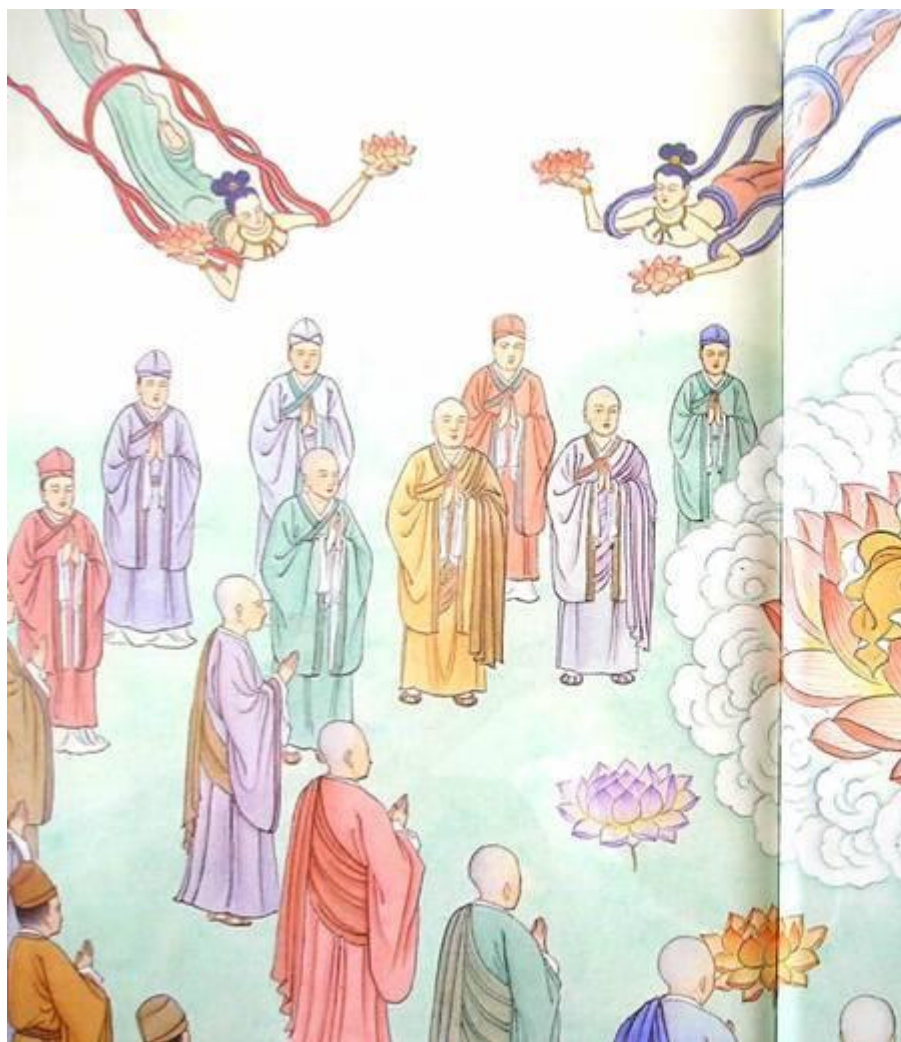


Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung,
In the midst of the kalpa turbidity, the view turbidity, the affliction turbidity, the living beings

Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, Vì chư chúng sanh thuyết thị nhất thiết thể gian n
He can attain Anuttarasamyaksambodhi and for the sake of living beings, speak this Dha

Xá Lợi Phất, đương tri ngã ư ngũ trước ác thế, hành thử nan sự,
“Sariputra, you should know that I, in the evil time of the five turbidities, practice these d

Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị nhất thiết thể gian thuyết thử nan tín chi Pháp,
Attain Anuttarasamyaksambodhi, and for all the world speak this Dharma, difficult to beli



**Phật thuyết thử Kinh dĩ, Xá Lợi Phất cập chư Tỳ Kheo,
After the Buddha spoke this Sutra, Sariputra and all the Bhikkhus,**

Nhất thiết thế gian thiên nhân a tu la đẳng, văn Phật sở thuyết, hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi
All the gods, men, and asuras, and others from all the worlds, hearing what the Buddha h
withdrew.

Phật thuyết A Di Đà Kinh
End of the Buddha speaks of Am

Trang Nhà | Bài Mới | Kinh Điển | Thần Chú | P
Hình Ảnh | Linh Tinh | Tự Điển | Lịch T